

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÓC SƠN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 26/8/2020

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN HUYỆN SÓC SƠN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Phi**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Nguyễn Đăng Hải**

2. Ông **Dương Văn Xuyên**

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà **Vũ Thu Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Ông **Đ Xuân Đạt**- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 198/2020/TLST-HNG ngày 11 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXX-ST ngày 17 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Thôn L X, xã N S, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

*2. Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn Tr**, sinh 1973

Nơi cư trú: Thôn L X, xã N S, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

Có mặt chị Th, vắng mặt anh Tr.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 23/3/2020 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Th trình bày:**

Chị và anh Nguyễn Văn Tr lấy nhau tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N S, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội ngày 01/01/1993. Sau khi lấy nhau anh chị sống ở thôn L X, xã N S, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2015 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Tr ham mê lô đề, cờ bạc sống không có trách nhiệm với vợ con. Gia đình đã khuyên nhủ nhiều nhưng anh Tr không từ bỏ. Từ năm 2018 đến nay anh Tr thường xuyên bỏ nhà qua đêm, đi đâu chị không rõ. Từ tháng 3 năm 2020 vợ chồng sống ly thân, không quan tâm chăm sóc gì nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng không nên chị xin ly hôn anh Tr.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Thị B sinh ngày 08/10/1993 và Nguyễn Thị Đ sinh ngày 05/10/2000. Hiện nay các cháu đã trưởng thành, khỏe mạnh và có gia đình riêng nên chị không có đề nghị gì.

Về tài sản, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn là anh Nguyễn Văn Tr có lời khai tại Tòa án: Anh và chị Nguyễn Thị Th lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N S, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội ngày 01/01/1993. Sau khi lấy nhau anh chị sống cùng gia đình anh được hai tháng thì ra ở riêng tại thôn L X, xã N S, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 3 năm 2020 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh ham chơi cờ bạc. Chị Th xin ly hôn anh không đồng ý, anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng anh về đoàn tụ với nhau.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Thị B sinh ngày 08/10/1993 và Nguyễn Thị Đ sinh ngày 05/10/2000. Hiện nay các cháu đã trưởng thành, khỏe mạnh và có gia đình riêng nên anh không có đề nghị gì.

Về tài sản, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo

pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th, cho chị Th được ly hôn anh Tr; Về con chung, về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết; Về án phí: Chị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:***

[1] Về tố tụng: Ngày 23/3/2020 chị Nguyễn Thị Th có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Văn Tr tại Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Anh Tr có hộ khẩu thường trú và hiện sinh sống tại thôn L X, xã N S, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Đây là tranh chấp về ly hôn, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày 05 tháng 8 năm 2020 anh Nguyễn Văn Tr được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Tòa án hoãn phiên tòa và ấn định phiên tòa xét xử vào hồi 8h30 ngày 26 tháng 8 năm 2020. Tòa án đã tiến hành tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ cho anh Tr nhưng tại phiên tòa hôm nay anh vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh Tr.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn Tr kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N S, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội ngày 01/01/1993. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chị Th, anh Tr chung sống hạnh phúc đến tháng 3 năm 2020 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Tr ham chơi, không quan tâm, chăm sóc gia đình. Từ tháng 3 năm 2020 anh chị sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc gì nhau. Bản thân anh Tr không đồng ý ly hôn nhưng anh cũng xác định nguyên nhân mâu thuẫn bắt nguồn từ việc anh ham chơi cờ bạc. Anh Tr đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng bản thân anh không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nên Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn không thể tiến hành hòa giải được. Anh Tr không hợp tác với Tòa án để bảo vệ cuộc hôn nhân của mình chứng tỏ

mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn Tr có 02 con chung là Nguyễn Thị B sinh ngày 08/10/1993 và Nguyễn Thị Đ sinh ngày 05/10/2000. Hiện nay các cháu đã trưởng thành, khỏe mạnh và có gia đình riêng nên anh Tr, chị Th không có đề nghị gì.

[4] Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, nợ: Chị Th, anh Tr đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

#### **Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Th. Cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn Tr.

2. Về con chung: Xác nhận chị Th, anh Tr có 02 con chung là Nguyễn Thị B sinh ngày 08/10/1993 và Nguyễn Thị Đ sinh ngày 05/10/2000. Hiện nay các cháu đã trưởng thành khỏe mạnh, có gia đình riêng chị Th, anh Tr đều không có đề nghị gì nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn theo biên lai số 0018630 ngày 11/5/2020.

Chị Nguyễn Thị Th có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án Anh Tr có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Phi**